

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: ...../QĐ-SIU, ngày ...tháng... năm 2019  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn)

<b>Tên chương trình:</b>	Cử nhân Quản trị kinh doanh
<b>Trình độ đào tạo:</b>	<i>Đại học</i>
<b>Chuyên ngành đào tạo:</b>	Quản trị kinh doanh
<b>Mã số:</b>	7340101
<b>Chương trình giảng dạy bằng:</b>	Tiếng Việt
<b>Loại hình đào tạo:</b>	Chính quy

### 1. Mục tiêu đào tạo:

#### 1.1 Kiến thức

PO1. Sinh viên hiểu và giải thích chính xác các khái niệm chính về Kinh tế, Quản trị kinh doanh

PO2. Sinh viên biết cách sử dụng dữ liệu và các thông tin liên quan để giải quyết vấn đề.

#### 1.2 Kỹ năng

PO3. Sinh viên thành thạo các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh

PO4. Sinh viên thành thạo các kỹ năng cơ bản trong nghiên cứu kinh doanh.

PO5. Sinh viên biết cách đánh giá thông tin và đưa ra giải pháp cụ thể.

PO6. Sinh viên áp dụng các kỹ thuật và đưa ra các chiến lược khác nhau trong việc giải quyết các vấn đề trong kinh doanh.

#### 1.3 Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm

PO7. Sinh viên xem xét các giá trị đạo đức và trách nhiệm xã hội khi đưa ra các quyết định kinh doanh.

PO8. Sinh viên xây dựng và phát triển tinh thần đồng đội thông qua làm việc nhóm

### 2. Chuẩn đầu ra:

STT	Chuẩn đầu ra
<b>1. Kiến thức</b>	
PLO1	Ứng dụng phương pháp luận khoa học để giải quyết các vấn đề kinh tế, kinh doanh; ứng dụng kiến thức Toán, Khoa học tự nhiên để nghiên cứu, giải quyết vấn đề của tổ chức; ứng dụng kiến thức Khoa học xã hội và Nhân văn để giải quyết các vấn đề của tổ chức
PLO2	Hiểu rõ kiến thức cơ bản về lý thuyết kinh tế cả vi mô, cả vĩ mô và quản lý; ứng dụng kiến thức tài chính và kế toán để giải quyết các vấn đề kinh tế và quản lý; hiểu và hệ thống hóa kiến thức cơ bản trong kinh tế và kinh doanh
PLO3	Ứng dụng kiến thức và khả năng tư duy hệ thống trong giải quyết các vấn đề quản trị trong tổ chức; phân biệt các kiến thức cơ bản về quản trị, cạnh tranh, sản xuất, đầu tư, phân phối và khách hàng; hiểu rõ kiến thức luật pháp trong kinh doanh và các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp; phân tích kiến thức để phản biện và xây dựng chiến lược kinh doanh và ứng dụng kiến thức để hoạch định và tổ chức hoạt động kinh doanh
PLO4	Ứng dụng kiến thức về môi trường luật pháp, văn hóa, xã hội và đạo đức để thay đổi các chiến lược kinh doanh thích hợp trước những biến đổi của môi trường
<b>2. Kỹ năng:</b>	
PLO5	Nhận dạng và phát hiện vấn đề trong sản xuất, kinh doanh; đánh giá, phân tích, tổng hợp vấn đề và đưa ra giải pháp; quản lý kế hoạch hoạt động, công việc cụ thể trong kinh doanh
PLO6	Giải thích ý tưởng, lập kế hoạch tổ chức các hoạt động kinh doanh; đánh giá các phương án, dự án, chính sách về kinh doanh; soạn thảo và đàm phán hợp đồng trong kinh doanh; nghiên cứu, khám phá kiến thức đặc biệt trong vấn đề kinh doanh.
PLO7	Tư duy hệ thống khi tiếp cận các vấn đề cuộc sống, nghề nghiệp; sắp xếp những vấn đề phát sinh và khả năng tương tác trong hệ thống; xác định các yếu tố trọng tâm trong giải quyết vấn đề; phân tích ma trận và chọn giải pháp hợp lý trong quản trị
PLO8	Thiết lập một cấu trúc giao tiếp hiệu quả với đối tác trong bối cảnh toàn cầu; trình bày hiệu quả các vấn đề hay ý tưởng trước cộng đồng; giao tiếp thành tạo bằng văn bản và đa phương tiện
PLO9	Xây dựng và phát triển nhóm làm việc độc lập và hiệu quả; tổ chức hoạt động nhóm đạt được mục tiêu; phối hợp, tương tác khi làm việc nhóm
PLO10	Giao tiếp văn bản hiệu quả bằng tiếng Anh; giao tiếp đa phương tiện hiệu quả bằng tiếng Anh
<b>3. Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm</b>	
PLO11	Làm việc nhóm độc lập hoặc quản trị nhóm trong điều kiện kinh doanh thay đổi; hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân, lập kế hoạch, điều phối; quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả hoạt động
PLO12	Nhận thức được vai trò và trách nhiệm đối với công việc phụ trách; nhận thức được những kiến thức về pháp luật, lịch sử và văn hóa; nhận thức được những lợi ích trong kinh doanh mang lại cho xã hội và cộng đồng; nhận thức được vấn đề mang tính thời sự
PLO13	Tôn trọng sự đa dạng văn hóa trong tổ chức; quản trị xung đột lợi ích trong tổ chức; thích ứng trong môi trường làm việc đa văn hóa; quản trị những rủi ro trong kinh doanh; quản trị sự thay đổi trong kinh doanh

PLO14	Tham gia vào các hoạt động rèn luyện sức khỏe, trí tuệ và tinh thần; tự học hỏi và cập nhật kiến thức mới vào kinh doanh; xây dựng mục tiêu cá nhân với sự phát triển nghề nghiệp; vận dụng các phương pháp, các công cụ để tự nghiên cứu, cập nhật và vận dụng công nghệ mới đáp ứng mục tiêu nghề nghiệp
-------	--

3. **Thời gian đào tạo:** 04 năm
  4. **Khối lượng kiến thức toàn khoá:** 128 tín chỉ, chưa kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng.
  5. **Đối tượng tuyển sinh:** Áp dụng theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo.
  6. **Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:** Áp dụng theo quy chế đào tạo 43 của Bộ Giáo dục & Đào tạo.
  7. **Phương thức đánh giá:** theo Quy chế Đào tạo của Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn.
  8. **Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần):**
- 8.1 **Khung chương trình đào tạo**

Khối kiến thức		Số tín chỉ	Tỷ lệ %
<b>1. Kiến thức đại cương</b>		<b>53</b>	<b>41,40%</b>
1.1	Các môn lý luận chính trị	10	
1.2	Khoa học xã hội	5	
1.3	Nhân văn - Nghệ thuật	6	
1.4	Ngoại ngữ	13	
1.5	Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi Trường	19	
<b>2. Khối kiến thức chuyên nghiệp</b>		<b>65</b>	<b>50,78%</b>
2.1	Kiến thức cơ sở	18	
2.2	Kiến thức ngành chính	13	
2.3	Kiến thức ngành cơ sở	34	
<b>3. Thực tập và khóa luận tốt nghiệp</b>		<b>10</b>	<b>7,81%</b>
3.1	Thực tập tốt nghiệp	3	
3.2	Khóa luận tốt nghiệp	7	
<b>Tổng cộng</b>		<b>128</b>	

Chương trình chi tiết

STT	Mã MH	MÔN HỌC		Số tín chỉ	Phân bổ tiết học					Mã HP tiên quyết
		Tên tiếng Việt	Tên tiếng Anh		Lý thuyết - LT, Thực hành - TH, Đồ án - ĐA, Thực tập - TT					
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT	
<b>I</b>	<b>KHỐI KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG</b>			<b>53</b>						
<b>I.1</b>	<b>Các môn lý luận chính trị</b>			<b>10</b>						
1	<a href="#">2GEN0003</a>	Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lê nin	LENIN - MAXISM	5	75	75				
2	<a href="#">2GEN0006</a>	Đường lối Cách mạng Đảng Cộng Sản Việt Nam	Vietnam's Communist Party's Revolutionary Lines	3	45	45				2GEN0003
3	<a href="#">2GEN0007</a>	Tư tưởng Hồ Chí Minh	HCM Ideology	2	30	30				2GEN0006
<b>I.2</b>	<b>Khoa học xã hội</b>			<b>5</b>						
	Bắt buộc									
1	<a href="#">2GEN0008</a>	Pháp luật đại cương	General Laws	2	30	30				
	Tự chọn (chọn 3 tín chỉ)									
1	<a href="#">2SOC1490</a>	Văn hóa Mỹ	Introduction to American Culture	3	45	45				
2	<a href="#">2BUS3404</a>	Đạo đức trong kinh doanh	Business Ethnics	3	45	45				
3	<a href="#">2SOC1410</a>	Đạo đức học	Ethnics	3	45	45				
4	<a href="#">2SOC1432</a>	Lịch sử văn minh phương Tây	History Of Western Civilization	3	45	45				
<b>I.3</b>	<b>Nhân văn - Nghệ thuật</b>			<b>6</b>						
	Bắt buộc									
1	<a href="#">2ENG1491</a>	Viết luận Anh	English Composition	3	45	45				
	Tự chọn (Chọn 3 tín chỉ)									
1	<a href="#">2ENG1492</a>	Viết văn Anh	English Expository Writing	3	45	45				2ENG11491
2	<a href="#">2ENG2402</a>	Văn học và Shakespeare	Shakespeare & Literature	3	45	45				
3	<a href="#">2ENG1405</a>	Tiểu thuyết Anh thế kỷ 20	20th Century British Novels	3	45	45				
<b>I.4</b>	<b>Ngoại ngữ</b>			<b>13</b>						
1	<a href="#">2LAN1453</a>	Tiếng Anh 4	English 4	4	90	30	60			
2	<a href="#">2LAN11454</a>	Tiếng Anh 5	English 5	4	90	30	60			2LAN1453
3	<a href="#">2LAN11455</a>	Tiếng Anh 6	English 6	5	90	60	30			2LAN1455
<b>I.5</b>	<b>Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi Trường</b>			<b>19</b>						
	Bắt buộc									
1	<a href="#">2GEN1094</a>	Corel		2	45	15	30			
2	<a href="#">2GEN1095</a>	Access		3	75	15	60			2GEN0094
3	<a href="#">2SOC1494</a>	Toán cao cấp	Calculus	4	60	60				

4	<a href="#">2BUS1440</a>	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Probability & Statistics	3	45	45				2SOC11494
Tự chọn (chọn 7 tín chỉ)										
1	<a href="#">2BUS12201</a>	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	Research method in business	2	45	15	30			
2	<a href="#">2BUS3426</a>	Quản trị chuỗi cung ứng	Supply Chain management	3	45	45				2BUS11416
3	<a href="#">2BUS3211</a>	Chính sách thương mại và môi trường	Environment & Trade Policies	2	30	30				
4	<a href="#">2BUS4350</a>	Quản trị chất lượng	Quality Management	3	45	45				2BUS11416
5	<a href="#">2BUS4351</a>	Luật sở hữu trí tuệ	Law On Intellectual Property	3	45	45				2BUS11416
<b>II</b>	<b>KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGHIỆP</b>			<b>65</b>						
<b>II.1</b>	<b>Kiến thức cơ sở</b>			<b>18</b>						
1	<a href="#">2BUS1407</a>	Kinh tế vi mô	Microeconomics	4	60	60				
2	<a href="#">2BUS1408</a>	Kinh tế vĩ mô	Macroeconomics	4	60	60				2BUS11407
3	<a href="#">2BUS2426</a>	Nguyên lý kế toán	Accounting 1	3	45	45				2BUS12408
4	<a href="#">2BUS2408</a>	Kinh tế lượng	Econometrics	3	45	45				2BUS11440
5	<a href="#">2BUS1403</a>	Marketing căn bản	Marketing	4	60	60				
<b>II.2</b>	<b>Kiến thức ngành chính</b>			<b>13</b>						
1	<a href="#">2BUS1416</a>	Quản trị học	Principles of Management	4	60					
2	<a href="#">2BUS2416</a>	Quản trị nhân sự	Human Resource Management	3	45					2BUS11416
3	<a href="#">2BUS2412</a>	Quản trị tài chính	Financial Management	3	45					2BUS13426
4	<a href="#">2BUS13408</a>	Quản trị chiến lược	Strategic Management	3	45					2BUS11416
<b>II.3</b>	<b>Kiến thức ngành cơ sở</b>			<b>34</b>						
Bắt buộc										
1	<a href="#">2BUS11415</a>	Hành vi tổ chức	Organizational Behavior	3	60	30	30			2BUS4311
2	<a href="#">2BUS14320</a>	Luật thương mại quốc tế	International Trading Law	3	45	45				
3	<a href="#">2BUS2410</a>	Quản trị sản xuất	Production Management	3	45	45				2BUS11416
4	<a href="#">2BUS11485</a>	Quan hệ công chúng và tổ chức sự kiện	Public Relations & Event Management	3	60	30	30			2BUS12411
5	<a href="#">2BUS1490</a>	Quản trị kinh doanh	Business Administration	4	60	60				2BUS12412
6	<a href="#">2BUS12411</a>	Đàm phán kinh doanh quốc tế	International Business Negotiations	3	45	45				2BUS11415
7	<a href="#">2BUS12474</a>	Khởi nghiệp	Entrepreneurship	3	60	30	30			2BUS11490

8	<a href="#">2BUS4311</a>	Quan hệ con người	Human relations	3	45	45				
9	<a href="#">2BUS4316</a>	Định giá bất động sản	Real estate valuation	3	45	45				2BUS12412
10	<a href="#">2BUS4306</a>	Thương mại điện tử	Ecommerce	3	45	45				2BUS14320
Tự chọn (chọn 3 tín chỉ)										
1	<a href="#">2BUS11405</a>	Marketing quốc tế	International Marketing	3	45	45				2BUS11403
2	<a href="#">2BUS13403</a>	Chiến lược và chính sách kinh doanh	Business Policy & Strategy	3	45	45				
<b>II.4</b>	<b>Thực tập và khoá luận tốt nghiệp (10tc)</b>			<b>10</b>						
1	2CTS8331	Thực tập tốt nghiệp	Graduation Internship	3						
2	2CTS8749	Khóa luận tốt nghiệp	Graduation Thesis	7						
<b>III. KIẾN THỨC KHÔNG TÍCH LŨY</b>				<b>17</b>						
Bắt buộc, không tích lũy										
1	<a href="#">2LAN1450</a>	Tiếng Anh 1	English 1	5	75	75				
2	<a href="#">2LAN1451</a>	Tiếng Anh 2	English 2	7	105	105				2LAN1450
3	<a href="#">2LAN1452</a>	Tiếng Anh 3	English 3	4	90	30	60			2LAN1451
4	<a href="#">2GEN1091</a>	Word & PowerPoint		3	45					
5	<a href="#">2GEN1093</a>	Excel		3	45					2GEN0091
6	GYM	Giáo dục thể chất		5	150					
<b>IV. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo)</b>				<b>11</b>						
Bắt buộc, không tích lũy										
1	<a href="#">2GEN0001</a>	Giáo dục Quốc phòng		11						
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>128</b>						

## 8.2 Kế hoạch giảng dạy dự kiến:

- Phân bổ theo kế hoạch giảng dạy chương trình đào tạo ngành quản trị kinh doanh

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	SỐ TÍN CHỈ			TỔNG SỐ TIẾT	GHI CHÚ
<b>Semester 1</b>							
1	2GEN0001	GDQP <i>National Defense Education</i>	11			165	*
2	2GEN0003	Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lê nin/ <i>LENIN - MAXISM</i>	5	5	0	75	
3	2LAN1450	Tiếng Anh 1/ <i>English 1</i>	5	5	0	75	*
4	2GEN0002	Giáo dục thể chất 1 <i>Physical Education 1</i>	1	0	1	30	*
5	2GEN0091	Word & PowerPoint	3	3	0	45	*
6	2BUS1407	Kinh tế vi mô / <i>Microeconomics</i>	4	4	0	60	
7	2SOC1494	Toán cao cấp / <i>Calculus</i>	4	4	0	60	
8	2BUS1403	Marketing căn bản / <i>Principle of marketing</i>	4	4	0	60	
			17			255	
<b>Semester 2</b>							
1	2GEN0006	Đường lối Cách mạng Đảng Cộng Sản Việt Nam/ <i>Vietnam's Communist Party's Revolutionary Lines</i>	3	3	0	45	
2	2LAN1451	Anh văn 2 <i>English 2</i>	7	7	0	105	*
3	2GEN0002	Giáo dục thể chất 2 <i>Physical Education</i>	1	0	1	30	*
4	2GEN0092	Excel	3	3	0	45	*
5	2BUS1408	Kinh tế vĩ mô / <i>Macroeconomics</i>	4	4	0	60	
6	2BUS11440	Lý thuyết xác suất và thống kê toán / <i>Probability &amp; Statistics</i>	3	3	0	45	
7	2BUS1416	Quản trị học / <i>Principles of Management</i>	4	4	0	60	
			14			210	
<b>Semester 3</b>							
1	2GEN0007	Tư tưởng Hồ Chí Minh/	2	2	0	30	

		<i>HCM Ideology</i>					
2	2LAN11452	Tiếng Anh 3/ <i>English 3</i>	4	2	2	90	*
3	2GEN0002	Giáo dục thể chất 3 <i>Physical Education</i>	1	0	1	30	*
4	2GEN0094	Corel Draw	2	1	1	45	
5	2BUS12408	Kinh tế lượng / <i>Econometrics</i>	3	3	0	45	
6	2GEN0008	Pháp luật đại cương / <i>General Laws</i>	2	2	0	30	
7	2BUS4311	Quan hệ con người/ <i>Human relations</i>	3	3	0	45	
<b>Môn tự chọn</b>							
8	2BUS13426	Quản trị chuỗi cung ứng / <i>Supply Chain Management</i>	3	3	0	45	
9	2BUS4350	Quản trị chất lượng/ <i>Quality Management</i>	3	3	0	45	
10	2BUS4351	Luật sở hữu trí tuệ/ <i>Law On Intellectual Property</i>	3	3	0	45	
			15			240	
<b>Semester 4</b>							
1	2LAN11453	Tiếng Anh 4/ <i>English 4</i>	4	2	2	90	
2	2GEN0002	Giáo dục thể chất 4 <i>Physical Education</i>	1	0	1	30	*
3	2GEN0095	Access	3	1	2	75	
4	2BUS12426	Nguyên lý kế toán / <i>Accounting 1</i>	3	3	0	45	
5	2BUS11415	Hành vi tổ chức / <i>Organizational Behavior</i>	3	2	1	60	
6	2BUS3211	Chính sách thương mại và môi trường / <i>Environment &amp; Trade Policies</i>	2	2	0	30	
<b>Môn tự chọn</b>							
7	2BUS11405	Marketing quốc tế/ <i>International Marketing</i>	3	3	0	45	
8	2BUS13403	Chiến lược và chính sách kinh doanh/ <i>Business Policy &amp; Strategy</i>	3	3	0	45	
			18			345	
<b>Semester 5</b>							
1	2LAN11454	Tiếng Anh 5/ <i>English 5</i>	4	2	2	90	



2	2GEN0002	Giáo dục thể chất 5 <i>Physical Education</i>	1	0	1	30	*
3	2BUS12412	Quản trị tài chính / <i>Financial Management</i>	3	3	0	45	
4	2BUS12416	Quản trị nhân sự / <i>Human Resource Management</i>	3	3	0	45	
5	2BUS13408	Quản trị chiến lược / <i>Strategic Management</i>	3	3	0	45	
6	2BUS12411	Đàm phán kinh doanh quốc tế / <i>International Business Negotiations</i>	3	3	0	45	
7	2BUS14320	Luật thương mại quốc tế/ <i>International Trading Law</i>	3	3	0	45	
			19			315	
<b>Semester 6</b>							
1	2LAN11455	Tiếng Anh 6/ <i>English 6</i>	5	4	1	90	
2	2BUS1490	Quản trị kinh doanh/ <i>BUSINESS ADMINISTRATION</i>	4	4	0	60	
3	2BUS12410	Quản trị sản xuất / <i>Production Management</i>	3	3	0	45	
<b>Môn tự chọn</b>							
4	2SOC11490	Văn hóa Mỹ / <i>Introduction to American Culture</i>	3	3	0	45	
5	2SOC11410	Đạo đức học/ <i>Ethics</i>	3	3	0	45	
6	2SOC1432	Lịch sử văn minh phương Tây/ <i>History Of Western Civilization</i>	3	3	0	45	
7	2BUS13404	Đạo đức trong kinh doanh/ <i>Business Ethics</i>	3	3	0	45	
<b>Môn tự chọn</b>							
8	2ENG11492	Viết văn Anh / <i>English Expository Writing</i>	3	3	0	45	
9	2ENG12402	Văn học và Shakespeare/ <i>Shakespeare &amp; Literature</i>	3	3	0	45	
10	2ENG11405	Tiểu thuyết Anh thế kỷ 20/ <i>20th Century British Novels</i>	3	3	0	45	
			18			285	
<b>Semester 7</b>							

1	2BUS12201	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh / <i>Research Method In Business</i>	2	1	1	45	
2	2BUS12474	Khởi nghiệp / <i>ENTREPRENEURSHIP</i>	3	2	1	60	
3	2ENG11491	Viết luận Anh / <i>English Composition</i>	3	3	0	45	
4	2BUS4316	Định giá bất động sản / <i>Real estate valuation</i>	3	3	0	45	
5	2BUS4306	Thương mại điện tử / <i>Ecommerce</i>	3	3	0	45	
6	2BUS11485	Quan hệ công chúng và tổ chức sự kiện / <i>Public Relations &amp; Event Management</i>	3	2	1	60	
			17			300	
<b>Semester 8</b>							
1	2CTS8331	Thực tập tốt nghiệp / <i>Graduation Internship</i>	3				
2	2CTS8749	Khóa luận tốt nghiệp / <i>Graduation Thesis</i>	7				
			10				

Ghi chú : (\*) là học phần điều kiện không tính điểm trung bình chung tích lũy.

## 9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Chương trình đào tạo được thực hiện theo kế hoạch giảng dạy của nhà trường
- Các học phần được phân công giảng dạy bởi Khoa và được giảng dạy theo đề cương chi tiết học phần thống nhất đã được phê duyệt
- Việc tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần được thực hiện theo Quy chế học vụ và các quy chế, quy định có liên quan của Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn.

## 10. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần:

### 10.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lenin:

5tc

Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 phần, 9 chương: Phần thứ nhất có 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin; phần thứ hai có 3 chương trình bày ba nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; phần thứ ba có 3 chương, trong đó có 2 chương khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội và 1 chương khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

### 10.2. Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam:

3tc

Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 8 chương:

Chương I: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; chương II: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); chương III: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); chương IV: Đường lối công nghiệp hoá; chương V: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chương VI: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; chương VII: Đường lối xây dựng văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội; chương VIII: Đường lối đối ngoại.

Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới.

### **10.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh:**

**2tc**

Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học.

### **10.4. Pháp luật đại cương**

**2tc**

Học phần giới thiệu các khái niệm, các phạm trù chung cơ bản nhất về Nhà nước và Pháp luật dưới góc độ của khoa học quản lý. Trên cơ sở đó, đi vào phân tích: Cấu trúc của bộ máy Nhà nước cũng như chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; Tính chất pháp lý và cơ cấu của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật; Một số nội dung cơ bản của Luật Hành Chính, Luật Dân Sự, Luật Hình Sự

### **10.5. Nhập môn Văn hóa Mỹ/Introduction to american culture**

**4tc**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng anh 1, 2, 3

Môn học này cung cấp cho sinh viên những quy tắc cơ bản của 1 văn bản hay, lời khuyên thiết thực cho một tác phẩm và một số kỹ năng viết cơ bản, đồng thời giúp sinh viên thực hành những kỹ năng đó. Sinh viên sẽ nghiên cứu các cách xây dựng, phát triển các bài tiểu luận và viết văn xuôi.

### **10.6. Đạo đức trong kinh doanh**

**4tc**

Điều kiện tiên quyết: pháp luật đại cương, đạo đức học.

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về đạo đức trong kinh doanh để sinh viên có thể phân tích, suy xét, đánh giá, phản biện, trình bày những vấn đề, sự kiện gây tranh cãi có liên quan đến hoạt động kinh doanh và đạo đức kinh doanh đã và đang diễn ra trong nền kinh tế quốc gia và quốc tế. Thông qua đó sinh viên có thể xây dựng cho riêng mình những chuẩn mực đạo đức trong hoạt động nghề nghiệp của mình sau khi tốt nghiệp.

### **10.7. Đạo đức học/Ethics**

**4tc**

Môn học này được thiết kế cho các cá nhân quan tâm đến việc nâng cao kiến thức về đạo đức học. Đối tượng dự kiến của môn học bao gồm sinh viên đại học và các cá nhân mong muốn tìm hiểu thêm về các vấn đề liên quan đến đạo đức học.

Môn học tập trung vào các chiến lược nhận diện cạm bẫy đạo đức đồng thời hỗ trợ người học đưa ra các quyết định trong phạm trù đạo đức. Thông qua môn học, sinh viên được cung cấp khối kiến thức lý thuyết tiêu chuẩn có tính chọn lọc liên quan đến đạo đức của cá nhân và tập thể. Môn học cũng tạo điều kiện cho sinh viên khám phá thêm các truyền thống đạo đức phong phú của cả phương Tây và phương Đông.

Môn học nhằm đến truyền đạt cho sinh viên các vấn đề xung quanh phạm trù đạo đức đồng thời cung cấp cho sinh viên các giải pháp đơn giản, đã được chứng minh tính hiệu quả. Môn học cũng cung cấp một nền tảng kiến thức vững chắc để từ đó sinh viên có thể chuyển tiếp lên các môn học đạo đức học nâng cao hơn.

### **10.8. Lịch sử văn minh phương Tây/ History Of Western Civilization 4tc**

Môn học này tập chung nghiên cứu "Văn minh phương Tây" từ thuở sơ khai đến giữa những năm 1600. Chúng ta sẽ bắt đầu nghiên cứu các nền văn minh Cận Đông thời cổ đại, sau đó tập trung vào các nền văn minh phát sinh quanh khu vực Địa Trung Hải và cuối cùng là các nền văn minh khai sinh tại Châu Âu. Ngoài kiến thức chuyên đề về các nền văn minh tại các thời điểm nhất định trong suốt chiều dài lịch sử, môn học cũng sẽ nghiên cứu các "sự kiện" diễn ra song hành với niên đại của các nền văn minh.

### **10.9. Viết luận Anh/English Composition 4tc**

Môn học được thiết kế nhằm cải thiện khả năng tư duy và kỹ năng giao tiếp mạch lạc và mang tính phản biện cho sinh viên, nhấn mạnh vào quá trình rèn luyện kỹ năng viết. Sinh viên sẽ được yêu cầu đọc và phân tích các đoạn văn xuôi cũng như lưu trữ và tổng hợp và các nguồn tài liệu. Môn học này được thiết kế nhằm giúp sinh viên cải thiện kỹ năng viết và nghiên cứu các chiến lược viết nhằm giúp cho sinh viên đạt được thành công cả trong môi trường đại học lẫn tại các nơi khác. Việc viết tốt đòi hỏi tư duy phê phán và kỹ năng đọc, cũng như khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách hiệu quả, chính vì vậy, môn học sẽ tạo điều kiện cho sinh viên phân tích các bài tiểu luận cũng như luyện tập các kỹ thuật viết khác nhau.

### **10.10. Viết văn Anh/ English Expository Writing 4tc**

Mỗi sinh viên sẽ được yêu cầu thể hiện sự thành thạo tăng tiến dần ở mỗi dạng văn viết, chẳng hạn như nguyên nhân và hệ quả, so sánh và tương phản, cũng như một số kỹ thuật viết văn cơ bản như tường thuật, mô tả, đánh giá, phân tích và lập luận / thuyết phục. Mỗi sinh viên phải viết về các chủ đề, sau đó tiến tới mở rộng và phát triển chủ đề đó thành một đề tài cụ thể nhằm thể hiện một cách hiệu quả và nhất quán ý tưởng trung tâm của bài văn. Môn học sẽ đặt trọng tâm vào các nguyên tắc cơ bản trong viết văn như tính thống nhất, tính mạch lạc, tính chuyển tiếp và cú pháp. Trong suốt thời gian khóa học, sinh viên sẽ phải hoàn thành ba bản báo cáo môn học cơ bản bằng cách sử dụng nguồn tài liệu của Hiệp hội Ngôn ngữ Hiện đại (M L A).

### **10.11. Văn học và Shakespeare/ Shakespeare and Literature 4tc**

Làm sao để nói về những tác phẩm kịch đầu tiên của Shakespear như vở Titus Andronicus, Romeo & Juliet, Richard II hay Richard III? Một số nhân vật đáng nhớ nhất của Shakespeare đến từ các vở kịch mà ông viết trong quãng thời gian trước năm 1600. Falstaff, Shylock, Mercutio, Beatrice và Puck đều được sáng tác trước những nhân vật mà nhiều nhà phê bình vẫn coi là thành tựu lớn nhất của Shakespear như Lady Macbeth, Prince Hamlet, Othello hoặc Lear. Có cần thiết phải phân biệt Shakespeare buổi mới vào nghề với Shakespear khi đã thành danh không? Có cần phải phân biệt nét khác biệt giữa Falstaff và Iago không? Giữa Hoàng tử Hal và Hoàng tử Hamlet không?

Trong môn học này, chúng ta sẽ cùng nghiên cứu các tác phẩm của Shakespeare thuở mới vào nghề để trả lời cho câu hỏi liệu có cần thiết phải tách bạch giữa các tác phẩm này với các tác phẩm sau này của vị kịch gia. Mục tiêu của chúng ta trong suốt Môn học là nghiên cứu những câu hỏi bắt nguồn từ các vở kịch được Shakespear sáng tác trong những năm đầu sự nghiệp, những câu hỏi góp phần định hình các cuộc thảo luận về những kiệt tác sau này của ông. Làm sao những vở kịch đầu tay này trả lời được cho các câu hỏi về giới tính, tình dục, quyền lực và đẳng cấp. Làm sao để thấm nhuần ý nghĩa của những vở kịch như Hamlet thông qua lăng kính mà bạn có được khi đọc xong Titus Andronicus – để từ đó, hiểu rõ hơn về “sự trưởng thành” trong vai trò là kịch gia của Shakespeare?

Các tác phẩm của William Shakespeare đã và đang là chủ đề của nhiều bài phê bình văn học và lịch sử vĩ đại. Môn học này nhằm mục đích cung cấp một cái nhìn tổng quan về bản chất của các bài phê bình bằng cách khám phá các khía cạnh về mặt lý thuyết trong các tác phẩm của Shakespeare. Các ý tưởng chính được lồng ghép trong Môn học này bao gồm các ý tưởng trong các lĩnh vực như phân tâm học, chủ nghĩa lịch sử mới, chủ nghĩa duy vật văn hóa, chủ nghĩa hiện thực mới, nghiên cứu về giới và lý thuyết đồng tính và phê bình hậu chủ nghĩa thực dân. Nhìn chung, sinh viên sẽ có cơ hội khám phá một cách có chiều sâu và ứng dụng của những lý thuyết này cũng như những các lý thuyết, tư tưởng khác liên quan đến các tác phẩm của Shakespeare.

### **10.12. Tiểu thuyết Anh thế kỷ 20/20<sup>th</sup> Century British Novels**

**4tc**

Môn học này được thiết kế để giới thiệu cho sinh viên về các phong trào văn học ở Anh trong suốt thế kỷ 20. Nội dung môn học sẽ tập trung vào những thay đổi chính trị xã hội diễn ra liên tục trong xã hội Anh thời Hiện đại và Hậu hiện đại. Sinh viên sẽ áp dụng các phương thức như journaling (hình thức ghi chú gần giống với ghi nhật ký), thảo luận trên lớp, viết bài tiểu luận và thuyết trình nhằm đánh giá tác động của Chủ nghĩa đế quốc lên thế giới thời hiện đại và vai trò của kể chuyện thông qua tiểu thuyết viễn tưởng.

### **10.13. Ngoại ngữ:**

**39tc**

Đây là nội dung ngoại ngữ nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các kỹ năng giao tiếp thông dụng cùng với vốn từ vựng cần thiết cho giao tiếp và kinh doanh. Yêu cầu đạt trình độ TOEIC 500 đối với những sinh viên đã hoàn tất chương trình ngoại ngữ 7 năm ở bậc trung học.

### **10.14. Tin học**

**14tc**

Học phần trang bị cho sinh viên khối ngành Kinh tế - Quản trị kinh doanh những kiến thức cơ bản về tin học xét trên quan điểm của người ứng dụng. Học phần đề cập đến 5 khối kiến thức: 1/ Một số vấn đề cơ bản về tin học và máy tính. 2/ Các hệ điều hành MS DOS và WINDOWS. 3/ Word. 4/ Power Point. 5/ Excel. 6/ Corel Draw. 7/ Access. 8/ Sử dụng các dịch vụ cơ bản của INTERNET. Học phần giúp sinh viên nâng cao kỹ năng sử dụng máy vi tính và các phần mềm thông dụng nhất.

### **10.15. Toán cao cấp:**

**4tc**

Học phần cung cấp kiến thức đại cương về tập hợp, quan hệ và logic suy luận, cũng như các kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính và Giải tích toán học thực sự cần thiết cho việc tiếp cận với các mô hình phân tích quá trình ra quyết định trong kinh tế và quản lý: Không gian vectơ số học n chiều; ma trận và định thức; hệ phương trình tuyến tính; dạng toàn phương; hàm số và giới hạn; phép tính vi phân đối với hàm số một biến số; hàm nhiều biến và hàm ẩn; các bài toán cực trị; phép tính tích phân; phương trình vi phân; phương trình sai phân

### **10.16. Lý thuyết xác suất và thống kê toán:**

**4tc**

Học phần được kết cấu thành 2 phần tương đối độc lập về cấu trúc nhưng có liên quan chặt chẽ về nội dung:

Phần lý thuyết xác suất giới thiệu tính quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên

Phần thống kê toán bao gồm các nội dung: Cơ sở lý thuyết về điều tra chọn mẫu, một phương pháp được dùng khá phổ biến trong điều tra, khảo sát các dữ liệu kinh tế và điều tra xã hội học; Các phương pháp ước lượng và kiểm định giả thuyết thống kê trong nghiên cứu các vấn đề thực tế nói chung và các vấn đề kinh tế nói riêng.

### **10.17. Giáo dục thể chất:**

**5đvht**

Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT, ngày 12/09/1995 và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **10.18. Giáo dục Quốc phòng:**

**165 tiết**

Nội dung ban hành tại Quyết định số 12/2000/QĐ-BGD&ĐT, ngày 29/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **10.19. Kinh tế vi mô:**

**4tc**

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp

Giới thiệu các kiến thức cơ bản và cơ sở hoạt động của nền kinh tế thị trường thông qua việc phân tích các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh. Học phần còn đề cập đến

hành vi của các thành viên trong một nền kinh tế người tiêu dùng, doanh nghiệp và chính phủ. Qua đó sinh viên sẽ được trang bị công cụ phân tích để hiểu và có thể áp dụng khi học các học phần tiếp theo

**10.20. Kinh tế vĩ mô:**

**4tc**

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp, kinh tế vi mô I

Giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô, bao gồm: Đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế. Mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn: Giới thiệu những tư tưởng chính về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô; Lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn; Giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và các chính sách thương mại.

**10.21. Marketing căn bản:**

**4tc**

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô.

Học phần cung cấp những hiểu biết và kiến thức căn bản về những nguyên lý Marketing và sự vận dụng chúng vào thực tiễn doanh nghiệp như: Hệ thống thông tin và nghiên cứu Marketing; Môi trường Marketing và thị trường các doanh nghiệp; Nhận dạng nhu cầu và hành vi của khách hàng; Phương pháp luận nghiên cứu Marketing và nguyên lý ứng xử của doanh nghiệp với thị trường, gồm: các chiến lược thị trường, các chính sách Marketing căn bản và tổ chức quản trị Marketing của doanh nghiệp.

**10.22. Nguyên lý kế toán:**

**4tc**

Điều kiện tiên quyết: Chủ nghĩa Mac-Lênin, Kinh tế vĩ mô I, Kinh tế vi mô I

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về lý thuyết kế toán: Các khái niệm, bản chất, đối tượng, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán; Các phương pháp kế toán; Quá trình thu thập, ghi chép số liệu kế toán, trình tự kế toán ác quá trình kinh doanh chủ yếu; Các hình thức kế toán; Nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán.

**10.23. Kinh tế lượng**

**4tc**

Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết xác suất và thống kê toán, Toán cao cấp, Kinh tế vi mô I, Kinh tế vĩ mô I, Tin học đại cương.

Học phần cung cấp các kỹ thuật ước lượng, hiệu chỉnh mô hình hồi quy moat phương trình, cách phân tích tính đúng đắn về mặt kỹ thuật cũng như kinh tế của mô hình. Học phần còn trang bị cho sinh viên cách thức vận dụng các công cụ phân tích định lượng vào moat số vấn đề kinh tế, quản trị kinh doanh cơ bản trên cơ sở sử dụng phần mềm chuyên dùng và cơ sở dữ liệu của Việt Nam.

**10.24. Quản trị học**

**4tc**

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô I, Kinh tế vĩ mô I

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp ủa nó như: Khái niệm và bản chất của quản trị; Các chức năng của quản trị: hoạch định, tổ chức, giám đốc/điều hành và kiểm tra/kiểm soát. Học phần còn cập nhật moat số vấn đề mới của quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự mới/thay đổi, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của moat doanh nghiệp.

**10.25. Quản trị chiến lược**

**3tc**

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô I, Kinh tế vĩ mô I, các học phần kiến thức cơ sở ngành.

Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về những nguyên lý quản trị chiến lược và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp của nó như: Những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược; Mô hình nguyên lý quản trị chiến lược của doanh nghiệp có mục tiêu dài hạn, bao gồm: hoạch định chiến

lược, tổ chức thực hiện chiến lược, đánh giá, kiểm soát và điều chỉnh, thay đổi chiến lược của doanh nghiệp dưới những điều kiện môi trường, thị trường và nguồn nhân lực xác định của doanh nghiệp.

#### **10.26. Quản trị nhân lực**

4tc

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô I, Kinh tế vĩ mô I

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về vai trò của quản trị nhân sự trong tổ chức, chiến lược của tổ chức và quản lý nhân sự, cơ sở luật pháp về nhân sự, tuyển chọn và bố trí lao động, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo và phát triển nhân lực, thù lao và các phúc lợi dịch vụ cho người lao động, các quan hệ lao động và những vấn đề có liên quan.

#### **10.27. Quản trị tài chính**

4tc

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Nguyên lý kế toán

Học phần cung cấp những khái niệm cơ bản, các kỹ năng phân tích trong quá trình ra quyết định về tài chính. Các chủ đề bao gồm phân tích rủi ro, lập kế hoạch tài chính, cơ cấu vốn, lượng giá và chi phí vốn.

#### **10.28. Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh**

3tc

Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết xác suất và thống kê toán, kinh tế lượng

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và công cụ cần thiết để tiến hành một nghiên cứu có tính hệ thống và tính khoa học. Sinh viên sẽ được giới thiệu các bước thực hiện một nghiên cứu từ bước đặt vấn đề, tổng quan tài liệu, thiết kế nghiên cứu, thu thập thông tin, xử lý thông tin... cho đến bước hoàn thành và báo cáo đề tài nghiên cứu.

#### **10.29. Quản trị chuỗi cung ứng**

4tc

Điều kiện tiên quyết: Marketing, Quản trị sản xuất, Quản trị học

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị hậu cần và chuỗi cung ứng, bao gồm các khái niệm, định nghĩa, giá trị, mục đích phương pháp, và các kỹ thuật quản trị hậu cần cũng như xây dựng hệ thống quản trị 2 chuỗi cung ứng để người học có được cái nhìn tổng quát trước khi đi vào chuyên sâu. Có khả năng nắm được những hoạt động hậu cần bên trong doanh nghiệp. Hiểu được cách doanh nghiệp áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hậu cần, quản trị tồn kho, điều phối vận tải và áp dụng các chiến lược hậu cần nhằm tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

#### **10.30. Chính sách thương mại và môi trường**

2tc

Học phần này trình bày về mối quan hệ giữa chính sách thương mại và quy định về bảo vệ môi trường, các thỏa thuận, hiệp định quốc tế có liên quan và những yêu cầu mà doanh nghiệp phải tuân thủ trong sản xuất kinh doanh nhất là với kinh doanh xuất nhập khẩu.

Bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề lớn đầy thách thức với nhân loại. Chính sách thương mại luôn phải gắn liền với chính sách về môi trường. Xuất khẩu cá tra của Việt nam trước đây bị ngưng trệ do bị đưa vào danh sách đỏ vì gây ô nhiễm môi trường. Các sản phẩm xuất khẩu có thể bị một quốc gia nào đó cấm nhập nếu chứng minh gây tác động mạnh đến ô nhiễm môi trường.

#### **10.31. Quản trị chất lượng**

3tc

Hiện nay Quản trị chất lượng đã trở thành một hoạt động cần thiết trong tình hình hiện nay nhất là khi VN gia nhập WTO hội nhập kinh tế quốc tế, quản lý chất lượng rất cần đối với sự phát triển của các tổ chức thông qua việc tập trung vào hiệu quả của hệ thống quản lý và sự thỏa mãn của khách hàng.

Môn học này nhằm khái quát những khái niệm cơ bản về chất lượng, quản lý chất lượng, các hệ thống chất lượng và cung cấp một số công cụ, kỹ thuật trong quản lý chất lượng để thực hiện cải tiến chất lượng trong các doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ.

Cung cấp cho SV những kiến thức căn bản về quản trị chất lượng và vai trò của nó đối với sự phát triển bền vững của các tổ chức. SV có cơ hội tiếp cận các cách thức quản trị chất lượng hiệu quả tại các doanh nghiệp Việt Nam và các quốc gia khác trên thế giới. Thông qua môn học, SV có nhiều cơ hội để thảo luận, nhận dạng những vấn đề về quản trị chất lượng, được chia sẻ những kiến thức và kinh nghiệm về quản trị chất lượng, từ đó giúp SV có khả năng vận dụng các kiến thức của môn học để giải quyết các vấn đề quản trị chất lượng cũng như định hướng triển khai hệ thống quản lý chất lượng thích hợp tại tổ chức, đơn vị mình sau này

### **10.32. Luật sở hữu trí tuệ**

**3tc**

Thông tin được cung cấp trong môn học này tập trung vào hai nhóm vấn đề:

*Thứ nhất*, giới thiệu khái quát các điều ước quốc tế về sở hữu trí tuệ. Trong phần này SV sẽ được giới thiệu về lịch sử phát triển của sự hợp tác quốc tế trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, hệ thống các điều ước quốc tế về sở hữu trí tuệ, được phân tích về ý nghĩa, vai trò của các điều ước quốc tế trong việc thúc đẩy bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trên phạm vi toàn cầu và sự tác động đến hệ thống pháp luật mỗi quốc gia, đặc biệt đối với Việt Nam trong quá trình đàm phán gia nhập WTO và khi đã là thành viên của WTO

*Thứ hai*, phân tích nội dung các điều ước quốc tế quan trọng trong hệ thống bảo hộ quốc tế quyền sở hữu trí tuệ hiện nay. Vì đây là phần trọng tâm của môn học nên GV sẽ tập trung vào các vấn đề sau: Phân tích nội dung Hiệp định về các khía cạnh thương mại liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ; Phân tích nội dung các điều ước quốc tế mà Hiệp định Trips yêu cầu các nước thành viên WTO phải tuân thủ; Phân tích nội dung các điều ước quốc tế về xác lập quyền đối với sáng chế, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp

### **10.33. Hành vi tổ chức**

**3tc**

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương, Đạo đức học, Quản trị học

Hành vi tổ chức là một môn học quan trọng đối với những ai đã và đang có dự định làm việc trong một tổ chức với những chức vụ cao. Ngay cả khi chúng ta không có kế hoạch để trở thành một nhà quản trị, hiểu được các nguyên tắc chính về các hành vi ứng xử của con người trong tổ chức cũng có thể giúp chúng ta làm việc một cách hiệu quả hơn với các đồng nghiệp, các thành viên trong nhóm và các tổ chức dân sự.

Hành vi tổ chức là môn học nghiên cứu các mối quan hệ giữa các cá nhân tại nơi làm việc, các cách hình thành nhóm và cấu trúc tổ chức ảnh hưởng như thế nào đến hành vi từng cá nhân đó trong tổ chức.

Môn học này được sắp xếp dựa trên 3 mức độ tập trung chính: cá nhân, nhóm (đồng đội), và các tổ chức. Môn học được bắt đầu từ cấp độ đầu tiên đó là việc thảo luận về văn hóa, và đây là nền tảng của mọi vấn đề xảy ra trong các tổ chức. Ở cấp độ kế tiếp chúng ta sẽ nói đến các đề tài mang tính cá nhân như là tính cách, các quan niệm sống, giá trị, đạo đức, và động lực thúc đẩy và bằng cách nào mà các cá nhân có thể thích ứng được với nhau trong một nhóm hoặc một tổ chức. Phần cuối cùng, chúng ta sẽ thảo luận về sự thay đổi cấu trúc của tổ chức sẽ ảnh hưởng như thế nào đến các cá nhân, nhóm và chính tổ chức đó.

### **10.34. Luật thương mại quốc tế**

**3tc**

Học phần Luật thương mại Quốc tế thuộc học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh. Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật thương mại quốc tế, những điều chỉnh trong nước cũng như quốc tế về những hoạt động thương mại mang tính quốc tế, cùng với các môn khác được đào tạo trong chuyên ngành, học phần Luật thương mại quốc tế giúp sinh viên người học có được kiến thức toàn diện nhất để giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật và thông lệ Quốc tế.



### **10.35. Quản trị sản xuất**

**4tc**

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô,

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản nhất để quản trị vận hành một hệ thống sản xuất trên cơ sở quan điểm hiện đại tại doanh nghiệp. Giúp cho sinh viên có được những nhận thức căn bản để phối hợp các công cụ và kỹ thuật để đảm bảo được năng suất và hiệu quả của sản phẩm trong quá trình vận hành. Nội dung môn học bao gồm việc đề cập đến kỹ năng, cách thức dự báo, điều phối, các quyết định liên quan đến quá trình sản xuất để nhà quản trị điều hành tốt trong môi trường sản xuất và cung cấp dịch vụ tại doanh nghiệp trong tương lai.

### **10.36. Quan hệ công chúng và tổ chức sự kiện**

**3tc**

Điều kiện tiên quyết: Marketing

Quan hệ công chúng và tổ chức sự kiện là môn học cung cấp kiến thức cơ bản về công cụ Quan hệ công chúng và tổ chức sự kiện. Môn học đề cập đến những nội dung, quy trình và công cụ chính được sử dụng trong lĩnh vực Quảng cáo và PR. Nội dung của môn học bao gồm: Quảng cáo, PR và vai trò của nó trong hoạt động của doanh nghiệp; Quy trình hoạch định chương trình Quảng cáo và PR; Các công cụ thực thi chính của Quảng cáo và PR; Đánh giá hiệu quả chương trình QC&PR. Ngoài ra, môn học còn giúp người học tìm hiểu các hoạt động QC&PR cụ thể trong doanh nghiệp và những yêu cầu đối với người làm nghề QC&PR. Trong quá trình học, sinh viên sẽ trao đổi và thảo luận, đồng thời giải quyết vấn đề theo tình huống.

### **10.37. Quản trị kinh doanh**

**4tc**

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, marketing, quản trị nhân sự, quản trị tài chính, quản trị chiến lược

Môn học cung cấp các kiến thức nền về kinh doanh có thể giúp sinh viên sử dụng tài năng của mình trong môi trường kinh doanh trong nước và quốc tế.

Môn học cũng cung cấp một cái nhìn tổng thể về các đề tài khác nhau trong kinh doanh, cho phép sinh viên có các kế hoạch chính trong kinh doanh nhằm khẳng định lĩnh vực kinh doanh (quản trị, tiếp thị, quản trị nhân sự, luật kinh doanh, kế toán, tài chính) mà người học muốn đầu tư.

Môn học cũng sẽ giới thiệu đến người học các khái niệm chính, vai trò và xu hướng trong tổ chức kinh doanh. Các đề tài thảo luận bao gồm quản trị chất lượng, kỹ thuật, tinh thần làm việc đồng đội, sự khác biệt về văn hóa trong kinh doanh, đạo đức trong kinh doanh, vấn đề về toàn cầu hóa, sự hài lòng của khách hàng và các vấn đề liên quan đến môi trường. Ưu tiên của môn học này sẽ tập trung xoay mạnh vào việc làm thế nào để phát triển kế hoạch kinh doanh một cách hiệu quả.

### **10.38. Đàm phán kinh doanh quốc tế**

**3tc**

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, marketing.

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đàm phán nói chung và đàm phán ngoại giao quốc tế nói riêng từ góc độ khoa học (những kết quả nghiên cứu khoa học cơ bản liên quan đến đàm phán), nghệ thuật (sự vận dụng lý thuyết và kinh nghiệm một cách hiệu quả, sáng tạo) và nghiệp vụ (với tư cách là một chức năng của ngoại giao). Nhiều góc độ của đàm phán sẽ được phân tích như lợi ích, luật pháp, quyền lực, đạo đức, yếu tố tâm lý, cảm xúc, thời gian, văn hoá ... trên cơ sở hệ thống tri thức đa ngành trong môi trường quốc tế (chính trị học, kinh tế học, tâm lý học, xã hội học và văn hoá học)

Trang bị cho sinh viên cách làm việc nhóm, cách dùng từ ngữ, nói chuyện, diễn giải để có thể gây chú ý và thuyết phục được người nghe.

Trang bị kỹ năng mềm cho các sinh viên năm cuối, chuẩn bị tốt nghiệp trong việc chuẩn bị xin việc, đi phỏng vấn và giao tiếp xã hội.

### **10.39. Khởi nghiệp**

**3tc**

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, marketing, quản trị nhân sự, quản trị tài chính, quản trị chiến lược

Môn học trang bị cho sinh viên các kỹ năng cần thiết cho Doanh nhân được định nghĩa như là giả định về rủi ro và trách nhiệm trong việc thiết kế và thực hiện một chiến lược kinh doanh, về quản trị marketing, quản trị sản xuất, quản trị nhân sự và tài chính trong doanh nghiệp.

Từ “entrepreneur” bắt nguồn từ tiếng Pháp “entreprendre” có nghĩa là “cam đoan làm được”. Trong kinh doanh, từ này có nghĩa là khởi nghiệp kinh doanh. Phần không thể thiếu của ‘entrepreneurship’ là khả năng phát triển và thực hiện một chiến lược kinh doanh. Môn học này sẽ hướng dẫn cho sinh viên về các nhân tố quan trọng đưa đến việc sáng tạo ra các công việc đầu tư kinh doanh mới và các đặc trưng của một doanh nhân thành công.

Sinh viên (SV) sẽ tham gia vào một tình huống mô phỏng kinh doanh với tư cách cá nhân hay trong các đội nhóm trong lớp.

### **10.40. Quan hệ con người**

**3tc**

Môn học này được thiết kế để giúp các nhân viên và nhà tuyển dụng tương lai hiểu và sử dụng các khái niệm về quan hệ con người khi họ áp dụng vào môi trường kinh doanh. Nó sẽ bao gồm các lĩnh vực như tinh thần, hiệu quả cá nhân, lãnh đạo, tính cách, động lực và giao tiếp.

### **10.41. Marketing quốc tế**

**3tc**

Môn học này trình bày những khái niệm và những công cụ để phân tích các chiến lược marketing quốc tế và đánh giá thị trường nước ngoài. Môn học này tập trung vào những kỹ năng nghiên cứu marketing để phát triển, đánh giá và thực hiện những kế hoạch marketing quốc tế ở các cấp độ doanh nghiệp, quốc gia và khu vực dựa trên 4P của marketing.

### **10.42. Chiến lược và chính sách kinh doanh**

**3tc**

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng về quản trị chiến lược, lập kế hoạch hàng năm cho các bộ phận trong công ty và lập dự án khởi nghiệp. Trong môn học này, sinh viên được yêu cầu đọc tài liệu học tập bằng tiếng Anh, được trao đổi kiến thức, kinh nghiệm về chiến lược, kế hoạch ... với các chuyên gia trong thực tiễn.

### **10.43. Định giá bất động sản**

**3tc**

Mục tiêu của học phần này nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và toàn diện về thẩm định giá bất động sản như: nắm được những đặc điểm cơ bản của bất động sản và thị trường bất động sản, những nội dung cơ bản của định giá bất động sản, từ đó áp dụng các phương pháp định giá bất động sản nhằm mục đích đưa ra kết luận về giá trị bất động sản. Học phần đề cập nội dung: bất động sản và thị trường bất động sản, khái quát chung về định giá bất động sản, các phương pháp định giá bất động sản, quy trình, báo cáo và chứng thư định giá bất động sản.

### **10.44. Thương mại điện tử**

**3tc**

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh, mô hình lợi nhuận, các quy trình kinh doanh; xác định các cơ hội của thương mại điện tử; bản chất quốc tế của thương mại điện tử cũng như các kiến thức cơ bản về cơ sở hạ tầng thương mại điện tử: Internet và World wide web.

Học phần cung cấp kiến thức về bán hàng trên web: Các mô hình lợi nhuận và xây dựng giao diện web; Marketing trên web; mô hình chi ến lược B2B từ EDI đến EC, các khái niệm về đầu giá, cộng đồng ảo và web portal; Các khái niệm về môi trường thương mại điện tử: các vấn đề luật pháp, đạo đức và thuế. Đồng thời cung cấp kiến thức về công nghệ thương mại điện tử: phần mềm và phần cứng web server; Các phần mềm thương mại điện tử; An toàn thương mại điện tử; hệ thống thanh toán

trong thương mại điện tử. Học phần cung cấp các phương pháp tích hợp hoạch định thương mại điện tử trong kinh doanh; các chiến lược phát triển website thương mại điện tử; quản lý thực hiện dự án thương mại điện tử.

**HIỆU TRƯỞNG**